

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3217 /GP-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 10 năm 2019

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
(Gia hạn lần thứ 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 06/8/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt “Quy hoạch tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1074/TTr-STNMT ngày 04/10/2019 và hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai tại Mỏ đá Tân Cang 5, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai có địa chỉ trụ sở tại 138 Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được xả nước thải vào nguồn nước, với những nội dung như sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Buông đoạn thuộc phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Vị trí nơi xả nước thải:

- Địa chỉ nơi xả nước thải: Mỏ đá Tân Cang 5 tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

- Vị trí cửa xả nước thải (theo tọa độ VN2000, múi chiều 3⁰): X = 1205030; Y = 490673.

3. Phương thức xả nước thải: Tự chảy.



4. Chế độ xả nước thải: Xả hằng ngày khi có nước.

5. Lưu lượng xả thải lớn nhất: 2.900 m³/ngày.đêm.

6. Chất lượng nước thải:

Giới hạn các thông số và nồng độ chất ô nhiễm chính trong nước thải theo Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh về việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể áp dụng QCVN 40:2011/BTNMT, cột A, $K_q = 1,1$; $K_f = 1,0$ bao gồm các thông số: pH, BOD₅ (20⁰C), COD, tổng chất rắn lơ lửng, Asen, Chì, Cadimi, Sắt, Tổng dầu mỡ khoáng, Tổng nitơ, Tổng Phốt pho, Coliform, Tổng hoạt độ phóng xạ α , Tổng hoạt độ phóng xạ β .

7. Thời hạn của giấy phép: 02 (hai) năm kể từ ngày 13/11/2019.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận như sau:

- Quan trắc nước thải:

+ Vị trí: Một điểm đầu vào trước xử lý và một điểm đầu ra sau xử lý.

+ Thông số quan trắc chất lượng nước thải: pH, BOD₅ (20⁰C), COD, tổng chất rắn lơ lửng, Asen, Chì, Cadimi, Sắt, Tổng dầu mỡ khoáng, Tổng nitơ, Tổng Phốt pho, Coliform, Tổng hoạt độ phóng xạ α , Tổng hoạt độ phóng xạ β .

+ Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quan trắc chất lượng nước nguồn tiếp nhận:

+ Vị trí: Sông Buông đoạn thuộc phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Thông số quan trắc chất lượng nước nguồn tiếp nhận: QCVN 08-MT:2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

+ Tần suất: 06 tháng/lần.

3. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai và Sở Tài nguyên và Môi trường theo Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước.

4. Thực hiện theo quy định tại Khoản 19, Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Khoản 2, Điều 38 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

Điều 3. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai được hưởng các quyền lợi hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 38 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 13/11/2019 và thay thế Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3591/GP-UBND ngày 12/11/2014 của UBND tỉnh. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu đơn vị còn tiếp tục xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Biên Hòa, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Lưu: VT, CNN.

GPxathai-CtyĐautuXd&VatlieuDN-ModatanCang5-giahanlan1



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Chánh

